

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HÒN ĐẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 24/NQ-HĐND

Hòn Đất, ngày 17 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HÒN ĐẤT
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2299/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 30 tháng 01 năm 2026 điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã dự thảo Nghị quyết điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-BKTNS ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.



QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026.****I. Dự toán thu ngân sách địa phương**

Tổng dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng từ 273.015 triệu đồng lên 338.232 triệu đồng, tăng 65.217 triệu đồng.

II. Dự toán chi ngân sách địa phương

Tổng dự toán chi ngân sách địa phương từ 273.015 triệu đồng lên 338.232 triệu đồng, tăng 65.217 triệu đồng, trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương: từ 243.811 triệu đồng lên 273.101 triệu đồng, tăng 29.290 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Chi đầu tư phát triển từ 12.326 triệu đồng lên 16.750 triệu đồng, tăng 4.424 triệu đồng.

- Chi thường xuyên từ 223.645 triệu đồng lên 251.854 triệu đồng, tăng 28.209 triệu đồng.

- Chi dự toán chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang chưa phân khai từ 3.343 triệu đồng xuống 0 triệu đồng, giảm 3.343 triệu đồng.

2. Chi các chương trình mục tiêu: từ 29.204 triệu đồng lên 65.131 triệu đồng, tăng 35.927 triệu đồng gồm:

- Chi đầu tư phát triển thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ từ 15.000 triệu đồng lên 15.826 triệu đồng, tăng 826 triệu đồng.

- Chi thực hiện các chương trình sự nghiệp có mục tiêu từ 14.204 triệu đồng lên 49.305 triệu đồng, tăng 35.101 triệu đồng.

III. Cân đối thu, chi ngân sách địa phương

1. Tổng dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng: từ 273.015 triệu đồng lên 338.232 triệu đồng, tăng 65.217 triệu đồng.

2. Tổng chi ngân sách địa phương: từ 273.015 triệu đồng lên 338.232 triệu đồng, tăng 65.217 triệu đồng.

3. Chênh lệch thu-chi ngân sách địa phương: 0 triệu đồng.

(Kèm theo các phụ lục số I, II)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất Khóa II, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- TT. HĐND - UBND - UBMTTQ VN xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- BLĐ các ấp;
- LĐVP. HĐND và UBND xã;
- Trang TTĐT tổng hợp xã;
- Lưu: VT, nthnhung.



CHỦ TỊCH

Lương Đặc Hòa





PHỤ LỤC I
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 17/06/2026 của Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Điều chỉnh (Tăng +/ Giảm -)	Dự toán năm 2026 (sau điều chỉnh)
A	B	C	D	E
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	60.100	0	60.100
1	Thu nội địa	60.100		60.100
B	TỔNG NGUỒN THU NSDP	273.015	65.217	338.232
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	43.200	0	43.200
-	Thu NSDP hưởng 100%	17.510		17.510
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	25.690		25.690
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	215.059	18.192	233.251
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	158.250	-1	158.249
-	Thu cân đối ngân sách	158.250	-1	158.249
+	10% TK chi thường xuyên	4.654		4.654
-	Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương			0
2	Thu bổ sung có mục tiêu	29.204	18.193	47.397
3	Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương	27.605		27.605
III	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	14.756	40.062	54.818
-	Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương	277	-277	0
-	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang khác	14.479	40.339	54.818
IV	Thu kết dư		6.963	6.963
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	273.015	65.217	338.232
I	Tổng chi cân đối NSDP	243.811	29.290	273.101
1	Chi đầu tư phát triển	12.326	4.424	16.750
2	Chi thường xuyên	223.645	28.209	251.854
3	Dự phòng ngân sách	4.497		4.497
4	Chi dự toán chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang chưa phân khai	3.343	-3.343	0
II	Chi các chương trình mục tiêu	29.204	35.927	65.131
1	Chi đầu tư phát triển thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ	15.000	826	15.826
2	Chi thực hiện các chương trình sự nghiệp có mục tiêu	14.204	35.101	49.305
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau			



PHỤ LỤC II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 17/06/2026 của Hội đồng nhân dân xã Hòn Đất)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Điều chỉnh (Tăng +/ Giảm -)	Dự toán năm 2026 (sau điều chỉnh)
A	B	C	D	E
	TỔNG CHI NSDP	273.015	65.217	338.232
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	243.811	29.290	273.101
I	Chi đầu tư phát triển	12.326	4.424	16.750
1	Chi đầu tư cho các dự án	12.326	3.424	15.750
<i>a</i>	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>	<i>12.326</i>	<i>3.424</i>	<i>15.750</i>
-	<i>Chi sự nghiệp kinh tế</i>	<i>12.326</i>	<i>0</i>	<i>12.236</i>
-	<i>Chưa phân bổ danh mục cụ thể</i>		<i>3.424</i>	<i>3.424</i>
<i>b</i>	<i>Trong đó: Chia theo nguồn vốn</i>	<i>12.326</i>	<i>3.424</i>	<i>15.750</i>
-	<i>Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất</i>	<i>1.190</i>		<i>1.190</i>
-	<i>Chi đầu tư từ nguồn vốn năm 2025 chuyển sang (TKC huy)</i>	<i>11.136</i>	<i>3.424</i>	<i>14.560</i>
2	Chi đầu tư phát triển khác		1.000	1.000
II	Chi thường xuyên	223.645	28.209	251.854
	Trong đó:			0
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	122.854	3.472	126.326
III	Dự phòng ngân sách	4.497	0	4.497
IV	Chi dự toán chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang chưa phân khai	3.343	-3.343	0
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	29.204	35.927	65.131
1	Vốn đầu tư phát triển	15.000	826	15.826
2	Vốn sự nghiệp	14.204	35.101	49.305
I	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	15.000	-9.247	5.753
II	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ	14.204	45.174	59.378
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU			